

Số: /KH-UBND

Cường Lợi, ngày 11 tháng 7 năm 2023

**BÁO CÁO**  
**KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI NĂM 2023**

**PHẦN THỨ NHẤT**  
**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH 6 THÁNG ĐẦU NĂM & DỰ BÁO**  
**KHẢ NĂNG THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2023**

**I. NHỮNG THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN TRONG THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI.**

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kỳ 2020 -2025, địa phương đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo theo phương châm phát triển kinh tế là trọng tâm. Được sự quan tâm chỉ đạo của Ban Thường vụ Huyện ủy, các cơ quan, ban ngành, đoàn thể của huyện, cùng với sự nỗ lực phấn đấu vươn lên của toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc trong xã, tình hình chính trị - kinh tế - xã hội của xã đã có nhiều chuyển biến tích cực.

**1. Thuận lợi cần phát huy và khai thác.**

**1.1. Các yếu tố từ bên ngoài.**

Xã Cường Lợi là xã vùng cao của huyện Na Rì. Trong những năm qua được cấp ủy và chính quyền các cấp quan tâm chỉ đạo, sự nỗ lực ra sức thi đua, phấn đấu của toàn Đảng bộ, chính quyền và nhân dân địa phương, nền kinh tế của xã Cường Lợi đã có những chuyển biến tích cực. Nông nghiệp phát triển bằng nhiều chủ trương, biện pháp, làm thay đổi tập quán canh tác, chuyển đổi vật nuôi, cây trồng và luôn nhận được sự quan tâm của Đảng, nhà nước hàng năm đầu tư cho xã để xây dựng cơ sở hạ tầng và phát triển kinh tế xã hội như Chương trình quốc gia xây dựng Nông thôn mới, giảm nghèo, chương trình vùng đồng bào dân tộc.

**1.2. Các yếu tố ở tại địa bàn xã.**

Kinh tế có bước phát triển khá; đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân từng bước được cải thiện và nâng cao; an ninh chính trị được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo; công tác xây dựng Đảng, chính quyền, các đoàn thể có nhiều đổi mới, tiến bộ, hoạt động ngày càng có hiệu lực, hiệu quả. Hình thành các Hợp tác xã để khai thác, tiêu thụ và phát huy các thế mạnh kinh tế của địa phương

**2. Những khó khăn thách thức cần hạn chế, khắc phục.**

**2.1. Các yếu tố từ bên ngoài:**

- Sự biến đổi khí hậu toàn cầu đang diễn có những diễn biến phức tạp, thiên tai, hạn hán và châu chấu tre lưng vàng xảy ra trên địa bàn xã làm ảnh hưởng đến sản xuất, đời sống và sự phát triển kinh tế của địa phương.

- Giá cả thị trường luôn biến động gây ảnh hưởng đến tình hình phát triển kinh tế của người dân.

**2.1. Các yếu tố ở tại địa bàn xã:**

- Nhìn chung về năng lực quản lý đối với lĩnh vực kinh tế xã đã thành lập ban chỉ đạo sản xuất phân công trách nhiệm cho các thành viên phụ trách từng thôn bản, bên cạnh những mặt làm được còn một số thành viên chưa thực sự sâu sát với thôn nên còn một số tồn tại như tiến độ làm đất gieo trồng cũng như thông tin hai chiều chậm.

- Bên cạnh những kết quả đạt được, trong những năm vừa qua vẫn còn nhiều khó khăn, hạn chế như: Cơ cấu kinh tế nông nghiệp, lâm nghiệp và dịch vụ chưa thật sự chuyên dịch tích cực; chưa tập trung phát triển thành hàng hoá, chưa thành vùng chuyên canh, còn nhỏ lẻ; dịch vụ phát triển chưa tương xứng với tiềm năng lợi thế của địa phương; cùng với những diễn biến phức tạp khó lường của thời tiết, dịch bệnh đã ảnh hưởng không nhỏ tới việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của xã.

## **II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023**

### **1. Kết quả thực hiện 6 tháng đầu năm 2023.**

\* Công tác trồng trọt:

- Trồng trọt: Diện tích cây lương thực có hạt vụ xuân thực hiện được 555.0ha, sản lượng 1.365.8 tấn, trong đó cây lúa thực hiện được 118 ha, sản lượng 660,8 tấn; cây ngô thực hiện được 178ha, năng suất đạt 50.74 tạ/ha, sản lượng đạt 577.3 tấn.

- Các cây trồng khác: Một số cây trồng thực hiện đạt và vượt chỉ tiêu, cụ thể: Khoai môn 3,0/3,0ha đạt 100% KH; Sắn 6.0/6.0ha đạt 100% KH; Khoai lang 4,5/4,5ha KH năm đạt 100 % KH; Rau các loại 14,0 ha/14ha đạt 100% KH cả năm; Đậu các loại 12,0/12,0ha đạt 100% KH vụ xuân; Đậu tương 3,0ha/3.0ha, đạt 100% KH cả năm; Lạc 5,0/5,0ha đạt 100 % KH cả vụ xuân; Mía 7.0/6,5 ha đạt 107% KH; Gừng 3,5/3,5ha đạt 100% KH; Cây ăn quả trồng mới 2.0ha/20.ha đạt 100% KH.

- Diện tích canh tác đất ruộng đạt 100 triệu đồng/ha đăng ký được 25 ha Công thức chủ yếu là rau, cây mía, cam quýt.

- Dự án khuyến nông sử dụng nguồn vốn sự nghiệp kinh tế huyện: Dự án trồng mới hồng không hạt năm 2023 không giao, nhưng diện tích đăng ký thực hiện trồng 1,0 ha.

- Thủy sản: Diện tích hiện có 25.5 ha (diện tích ao 25.5ha).

\* Chăn nuôi - Thú y:

Tổng đàn trâu 424 con/430 con đạt 0,98 % KH, số con xuất bán giết mổ trâu 43/145 con; Tổng đàn ngựa 31con/30 con KH đạt 103%, số con xuất bán giết mổ 05/05 con; Tổng đàn dê 68 con/100 con KH đạt 68%, số con xuất bán giết mổ 15/139 con; Tổng đàn lợn 1.066 con/1.100 con KH đạt 97 % , số con xuất bán giết mổ 983/1350 con; Tổng đàn gia cầm, thủy cầm 23.540 con /25.000 con KH đạt 0.94%, số con xuất bán giết mổ 9.097con). Tiêm phòng (LMLM trâu đọt 1 được 275 liều tiêm đạt 0,64%, tiêm THT được 275 liều/430 con đạt 0,63%, tiêm phòng chó dại 183 liều/434 con, phun tiêu độc khử trùng đọt 1 phun 24 lít). Trong 6 tháng đầu năm không có dịch bệnh xảy ra.

\* Công tác lâm nghiệp: Trồng rừng phân tán năm 2023: Tổng 41ha (trong đó trồng phân tán 20 ha, trồng lại sau khai thác là 20 ha). Trong 6 tháng đầu năm công tác bảo vệ rừng được chú trọng quan tâm, không có vụ cháy rừng xảy ra.

\* Thủy lợi: Trên địa bàn có tổng 18 công trình kênh mương luôn được thường xuyên nạo vét, phát dọn để phục vụ sản xuất.

\* Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn: Công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn luôn được quan tâm và duy trì thường xuyên. Trong 6 tháng đầu năm 2023 do ảnh hưởng hạn hán các diện tích bị ảnh hưởng nguy cơ mất trắng, cụ thể lúa bị nguy cơ mất trắng 20.39 ha, cây ngô nguy cơ mất trắng là 28.1 ha. Diện tích ngô ảnh hưởng đến năng suất 11.2 ha, cây lúa 4 ha, mạ mùa sớm gieo đủ cấy cho 28 ha bị chết do nắng hạn, mạ lúa mùa đã gieo đủ cấy 11,5 ha k mọc được.

\* Chương trình MTQG Xây dựng Nông thôn mới .

Năm 2023 xã thực hiện theo lộ trình của tỉnh, huyện xây dựng NTM nâng cao, xã đã thực hiện rà soát đánh giá các tiêu chí so với bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao hiện nay xã đạt 04/19 tiêu chí, còn 15 tiêu chí chưa đạt.

## **2. Công tác thu - chi ngân sách:**

Thu ngân sách báo cáo theo số thực thu đến thời điểm ngày 12/6/2023 thu ngân sách xã hưởng theo phân cấp: 55.596.548/104.000.000 đạt 53,46%.

Chi ngân sách: Báo cáo theo số thực chi đến thời điểm ngày 12/6/2023 tổng chi 3.243.058.718/7.605.011.118 = 42,64%.

Trong đó chi thường xuyên 2.015.558.718/4.941.811.000 = 40,79%, chi vốn đầu tư + sự nghiệp 1.227.500.000/2.663.200.118 = 49,09%.

## **3. Thương nghiệp - dịch vụ**

Đảm bảo có đủ các hàng hóa phục vụ nhân dân tại các cửa hàng tạp hoá; Trong đó trên địa bàn xã có 05 đại lý bán phân bón, thuốc BVTV, thuốc thú y, thức ăn chăn nuôi và 04 điểm giết mổ đều có giấy phép kinh doanh.

Tình hình hoạt động của hợp tác xã: Trên địa bàn xã có 01 hợp tác xã hoạt động có hiệu quả.

## **4. Công tác quản lý nhà nước về tài nguyên môi trường.**

Tiếp nhận giải quyết đơn thư: Đơn yêu cầu hòa giải tranh chấp đất đai tiếp nhận 03 đơn, đã hòa giải thành tại xã 01 đơn, đang xem xét giải quyết 02 đơn. Đơn khác liên quan đến lĩnh vực TNMT (*không thực hiện theo thủ tục Hòa giải tranh chấp đất đai*) tiếp nhận 02 đơn và đã giải quyết xong.

Công tác cấp giấy chứng nhận QSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: Cấp Giấy chứng nhận lần đầu tiếp nhận 13 hồ sơ; cấp đổi, cấp lại giấy chứng nhận tiếp nhận 03 hồ sơ; chuyển nhượng quyền sử dụng đất tiếp nhận 29 hồ sơ; tặng cho quyền sử dụng đất 08 hồ sơ; thừa kế quyền sử dụng đất tiếp nhận 10 hồ sơ; Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp tiếp nhận 14 hồ sơ; gia hạn sử dụng đất nông nghiệp tiếp nhận 01 hồ sơ; trường hợp CMD phải xin phép hướng dẫn thực hiện 06 hồ sơ; công tác tách thửa, hợp thửa hướng dẫn thực hiện 15 hồ sơ; thay đổi nội dung giấy chứng nhận 28 hồ sơ; Đính chính nội dung sai sót

trên giấy chứng nhận QSD đất 04 hồ sơ; chỉnh lý biến động do chuyển nhượng QSD đất 29 hồ sơ.

Tiến hành kiểm tra công tác quản lý tài nguyên nước, khoáng, sản, môi trường và không có trường hợp vi phạm.

Về các chỉ tiêu môi trường: Tỷ lệ chất thải rắn được thu gom đạt 98,7%; Tỷ lệ dân số được cung cấp nước sạch hợp vệ sinh 100%.

### **5. Văn hóa xã hội, y tế, giáo dục.**

#### *\* Công tác giáo dục & đào tạo*

Các trường học duy trì tốt công tác dạy và học theo chương trình kế hoạch đề ra. Các trường đã tổ chức tổng kết năm học xong, kết quả cụ thể như sau:

- Trường Mầm Non: Tổng số biên chế được giao 14. Trong đó CBQL 02; giáo viên 10; Nhân viên 05 (trong đó: 01 y tế, 01 kế toán, 02 NV nuôi sinh, 01 bảo vệ). Tổng số trẻ: 116 (trong đó nhóm trẻ 28; Mẫu giáo 88).

Kết quả bình xét cuối năm:

Chất lượng chăm sóc: Kết quả trẻ phát triển bình thường 111/116 trẻ chiếm 95,7%; Suy dinh dưỡng thể nhẹ cân 01/ 116 trẻ chiếm 0,9%; Trẻ suy dinh dưỡng thấp còi 02/116 trẻ chiếm 1,7%; Trẻ suy dinh dưỡng cả 2 thể nhẹ cân và thấp còi 02/116 trẻ chiếm 1,7%; Trẻ béo phì: 0.

=> Số trẻ SDD giảm 7,9% so với đầu năm; tăng 0,3% so với năm học trước.

Chất lượng giáo dục: Bé chăm ngoan: 45/116, tỷ lệ 39%; Bé ngoan: 55/116, tỷ lệ 47%; Bé chuyên cần: 16/116, tỷ lệ 14%; 22/22 cháu MG 5 tuổi HTCTT GDMN

=> Chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ tăng 0,5% so với năm học trước về tỷ lệ “Bé chăm ngoan”; giảm 0,7% so với năm học trước về tỷ lệ “Bé chuyên cần”

- Cấp Tiểu học:

Tổng số HS: 147, HS đánh giá 141, học sinh không đánh giá 06 học sinh; kết quả xếp loại môn học hoạt động giáo dục, học sinh xuất sắc 34 học sinh; hoàn thành tốt 45 học sinh; hoàn thành 61 học sinh; xếp loại năng lực tốt 85 em, đạt 55 em, CCG 01 em; phẩm chất tốt 89 em, đạt 52 em.

Học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học: 30/30 = 100%.

Trường TH&THCS: Tổng số biên chế 21, trong đó BGH 02, giáo viên 17; Nhân viên 02. Tổng số học sinh đầu năm 262, cuối năm 261 (Tiểu học 147, THCS 114); gồm 09 lớp từ lớp 1 đến lớp 9.

Xếp loại môn học và hoạt động giáo dục cụ thể:

Cấp THCS: Kết quả xếp loại 2 mặt giáo dục đối với bậc THCS:

Lớp 6,7 có 74 em, trong đó: Tham gia xếp loại: 73 em; học sinh khuyết tật học hoà nhập không xếp loại 01 em.

Xếp loại Hạnh kiểm: Tốt: 69/73 = 94,52 % ; + Khá: 4/73 = 5,48 %; + Đạt: 0, Chưa đạt: 0

Xếp loại Học lực: Tốt:  $5/73 = 6,85\%$  ; Khá:  $40/73 = 54,79\%$ ; Đạt:  $28/53 = 38,36\%$ ; Chưa đạt: 0

Lớp 8,9: 40 em, trong đó: Tham gia xếp loại: 40 em.

Xếp loại Hạnh kiểm: Tốt:  $32/40 = 80,00\%$  ; + Khá:  $6/40 = 15,00\%$ ; + Trung bình:  $2/40 = 5,00\%$ , Chưa đạt: 0

Xếp loại Học lực: Giỏi:  $1/40 = 2,50\%$  ; Khá:  $13/40 = 32,50\%$ ; TB:  $26/40 = 65,00\%$ ; Yếu, kém: 0

Tốt nghiệp lớp 9:  $22/22 = 100\%$ ; Giáo viên dạy giỏi cấp trường: 02, cấp huyện: 02; Nhân viên Y tế trường học Giỏi cấp huyện: 01

**\* Công tác Y tế:**

Tổng số lượt khám chữa bệnh trong 6 tháng đầu năm 736 lượt, số trẻ tiêm chủng đầy đủ với các đối tượng tiêm. Số hộ sử dụng nước hợp vệ sinh 597/604, số hộ sử dụng nhà tiêu và nhà tắm hợp vệ sinh 461/604.

Đối với công tác phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn xã đến tháng 4/2023 tình hình dịch bệnh tái nhiễm lại (tính từ ngày 27/4/2023 đến ngày 15/6/2023) trên địa bàn có 12 ca mắc Covid-19. Các ca tái nhiễm lại đã được cách thực hiện cách ly và khỏi bệnh.

**\* Công tác văn hóa xã hội:**

Thẻ bảo hiểm y tế: Lập danh sách tăng giảm thẻ BHYT đối tượng hộ nghèo, dân tộc thiểu số, người có công, bảo trợ xã hội, tổng số 45 thẻ.

Chi trả trợ cấp người có công, trợ cấp cao tuổi, xã hội: Tổng số 98 đối tượng hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng (bao gồm các gia đình chăm sóc người khuyết tật đặc biệt nặng), các đối tượng nhận tiền trợ cấp do Bưu điện xã chi trả đầy đủ, đúng đối tượng, đúng thời gian quy định.

Thăm và tặng quà tết cho các đối tượng người có công, gia đình chính sách, hộ nghèo, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn dịp Tết Nguyên Đán Quý Mão 2023 tổng số 145 suất quà, tổng số tiền quà 51.300.000đ.

Công tác Người có công: Giải quyết thẻ bảo hiểm y tế cho 02 đối tượng theo quyết định số 49/2015 của Thủ tướng chính phủ. Tiếp nhận và giải quyết 01 hồ sơ thay đổi người thờ cúng Liệt sỹ, 02 hồ sơ đề nghị cấp lại Bằng Tổ quốc ghi công Liệt sỹ.

Bảo trợ xã hội: Tiếp nhận và giải quyết 07 hồ sơ thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng đối tượng bảo trợ xã hội; giải quyết 01 hồ sơ đề nghị hưởng chế độ mai táng. Tiếp nhận 08 hồ sơ đề nghị xác định và xác định lại khuyết tật. Cấp phát gạo cứu đói Tết kịp thời cho 08 hộ, 35 khẩu, 525kg gạo.

Công tác trẻ em: Rà soát, cập nhật dữ liệu trẻ em vào phần mềm quản lý trẻ em. Tổ chức thăm tặng quà cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn dịp Tết thiếu nhi 01/6, tổng số 10 suất quà, tổng số tiền 2.000.000đ, phối hợp trao quà của Ủy ban nhân dân huyện cho 10 trẻ có hoàn cảnh đặc biệt, tổng số tiền 3.000.000đ. Tổ chức Tết thiếu nhi 1/6 và phát động tháng hành động vì trẻ em tại 10 điểm thôn.

Hộ nghèo: Rà soát các hộ nghèo đủ điều kiện hỗ trợ nhà ở trong năm 2023 và hoàn thiện hồ sơ thủ tục đề nghị hỗ trợ, tổng số 04 nhà đủ điều kiện hỗ trợ xây mới.

Lao động việc làm: Tổng số người lao động đi xuất khẩu lao động tại nước ngoài 03 người. Phối hợp với Công ty TNHH Thương mại và giáo dục Thăng Long Tổ chức khai giảng lớp đào tạo nghề chế biến món ăn tại xã gồm 35 học viên tham gia.

**\* Công tác văn hóa Thông tin - Tuyên truyền**

Công tác văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao: Hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao: Duy trì các hoạt động văn hóa văn nghệ thể dục thể thao trên địa bàn. Tổ chức các hoạt động văn hoá văn nghệ, thể dục thể thao mừng Đảng mừng xuân, nhân dịp chào mừng kỷ niệm ngày 30/4; 01/5 và 19/5/2023, thành lập đoàn văn nghệ tham gia giao lưu tại Lễ hội văn hoá “Chợ tình Xuân Dương” năm 2023 tại xã Xuân Dương.

Tuyên truyền nhân dân treo cờ Tổ quốc nhân dịp kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước. Đài truyền thanh xã duy trì phát được 04 cụm, điểm Bưu điện Văn hóa xã vẫn duy trì hoạt động thường xuyên,

Công nghệ thông tin: Tăng cường chương trình và thời lượng phát sóng trong 6 tháng đầu năm, thường xuyên cập nhật, viết tin bài lên Trang thông tin điện tử của xã tổng 29 tin.

Công tác tôn giáo, tín ngưỡng và dân tộc: Đôn đốc các thành viên theo tín ngưỡng tôn giáo thực hiện theo chính sách của Đảng và Nhà nước.

- Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”

+ Đăng ký danh hiệu gia đình văn hóa: 612/612 hộ = 100%

+ Đăng ký danh hiệu thôn văn hóa: 10/10 thôn = 100%

+ Đăng ký cơ quan, đơn vị văn hóa: 01/01 cơ quan = 100%

**6. Công tác Quốc phòng quân sự.**

Duy trì nghiêm túc thời gian trực chỉ huy, trực sẵn sàng chiến đấu theo chỉ thị mệnh lệnh cấp trên, nắm chắc tình hình trên địa bàn.

Tổ chức tuyển chọn, hoàn thành chỉ tiêu giao quân năm 2023 với 06 công dân nhập ngũ, trong đó 05 công nhân tham gia nghĩa vụ quân sự, 01 tham gia Công an nghĩa vụ đạt 100% kế hoạch; tổ chức xong công tác huấn luyện dân quân năm 2023 theo đúng kế hoạch.

**7. Công tác An ninh trật tự.**

Tình hình ANTT Trên địa bàn có 01 công dân qua lại biên giới quốc gia mà không làm thủ tục nhập cảnh theo quy định của pháp luật bị đồn biên phòng quốc tế Tà Lùng xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 3.000.000đ; 01 vụ liên quan đến học sinh đánh nhau, đã xác minh và làm văn bản gửi trường học để đề nghị xử lý kỷ luật; tại một số thôn xảy ra tình trạng trộm cắp gà, chó, vò quế.

Công tác quản lý nhân, hộ khẩu: Tổng số 651 hộ, số nhân khẩu 2.684 nhân khẩu, trong đó số hộ thường trú 626 hộ với 2.650 nhân khẩu, số hộ tạm trú 25 hộ với 34 nhân khẩu.

Tuyên truyền pháp luật, phát động phong trào được 03 buổi có 75 lượt người tham gia; Kiểm tra cư trú 13 lượt CBCS tham gia.

### 8. Công tác Hành chính công.

Để nâng cao vai trò trong hoạt động chỉ đạo, điều hành công tác hành chính công, đơn vị đã chỉ đạo, phân công lãnh đạo và công chức chuyên môn tại Bộ phận một cửa có trách nhiệm tham mưu, thực hiện tốt công tác tiếp nhận và giải quyết hồ sơ đúng theo quy trình.

Trong 6 tháng đầu năm 2023 (tính từ ngày 15/12/2022 đến ngày 14/6/2023) tổng số hồ sơ TTHC đơn vị đã tiếp nhận 209 hồ sơ (số hồ sơ tiếp nhận trong kỳ 208 hồ sơ, số hồ sơ từ kỳ trước chuyển qua 01 hồ sơ), trong đó có 45 hồ sơ tiếp nhận trực tuyến, 164 hồ sơ tiếp nhận trực tiếp và qua dịch vụ bưu chính. Số hồ sơ đã xử lý đúng hạn 205 hồ sơ, số hồ sơ đang xử lý quá hạn 04 hồ sơ và không có hồ sơ đang xử lý trong hạn.

- Kết quả thực hiện việc tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị về quy định TTHC: Trong 6 tháng đầu năm 2023 UBND Xã Cường Lợi không nhận được phản ánh, kiến nghị của người dân liên quan đến thủ tục hành chính và hành vi vi phạm hành chính của công chức khi tiếp nhận giải quyết TTHC.

### III. ĐÁNH GIÁ CHUNG.

Trong 6 tháng đầu năm 2023, cấp ủy, chính quyền, các ngành, đoàn thể đã tăng cường, chủ động trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo. Mặc dù chịu tác động lớn của dịch bệnh và thời tiết diễn biến phức tạp, tình hình kinh tế - xã hội vẫn đạt được những kết quả nhất định, quốc phòng và an ninh được giữ vững. Cụ thể tổng diện tích các cây trồng vụ đông xuân đạt khá; thu ngân sách được quan tâm đơn đốc thực hiện, chi ngân sách điều hành, quản lý đúng luật định; các chính sách an sinh, xã hội được thực hiện đúng quy định. Công tác tiêm phòng vắc xin cho các đối tượng được quan tâm chỉ đạo và đạt kết quả cao.

### IV. DỰ BÁO KHẢ NĂNG THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2023

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch	Kết quả thực hiện	Tỷ lệ
<b>I</b>	<b>CÂY LƯƠNG THỰC CÓ HẠT</b>	<b>Ha</b>	<b>555.0</b>		
	Cây lúa	Ha	118.0	118.0	100.0
-	Diện tích sử dụng giống lúa chất lượng	ha			
2	Cây ngô	Ha	170.0	178	104.0
	+ Ngô ruộng:	Ha		1	0.5
	+ Ngô đồi + soi bãi	Ha		177	
<b>II</b>	<b>CÂY CHẤT BỘT</b>	<b>Ha</b>			
<b>1</b>	<b>Cây dong riềng</b>	<b>Ha</b>	<b>10.0</b>	<b>2.0</b>	<b>2.0</b>
	+ DT xuống ruộng:	Ha			
	+ DT đồi, soi bãi:	Ha		2	2.0
	+ Trong đó DT thâm canh lên luống	Ha			
	+ DT thâm canh gắn với liên kết tiêu	Ha			

	thụ sản phẩm				
	+ DT được cấp giấy ATTP	Ha			
	+ DT được chứng nhận hữu cơ	Ha			
<b>2</b>	<b>Cây khoai môn:</b>	<b>Ha</b>	<b>3.0</b>	<b>3.0</b>	<b>100.0</b>
	+ DT xuống ruộng:	Ha			
	+ DT soi bãi:	Ha	3.0	3	100.0
<b>3</b>	<b>Cây sắn</b>	<b>Ha</b>	<b>60.0</b>	<b>6.0</b>	<b>100.0</b>
<b>4</b>	<b>Cây khoai lang:</b>	<b>Ha</b>			
	+ DT xuống ruộng:	Ha			
	+ DT soi bãi:	Ha	60.0	60	100.0
<b>5</b>	<b>Cây khoai tây (VD 2022-2023)</b>	<b>Ha</b>			
<b>III</b>	<b>CÂY CÔNG NGHIỆP</b>				
<b>1</b>	<b>Cây Đậu tương:</b>	<b>Ha</b>	<b>3.0</b>	<b>3.0</b>	<b>100.0</b>
	+Tương ruộng:	Ha			
	+ Tương soi bãi:	Ha	3.0	3.0	1.0
<b>2</b>	<b>Cây lạc:</b>	<b>Ha</b>	<b>5.0</b>	<b>5.0</b>	<b>100.0</b>
	+ Lạc ruộng:	Ha			
	+ Lạc soi bãi:	Ha	5.0	5.0	100.0
<b>3</b>	<b>Cây mía:</b>	<b>Ha</b>	<b>6.5</b>	<b>7.0</b>	<b>107.0</b>
	+ DT xuống ruộng:	Ha			
	+ DT soi bãi:	Ha		7.0	107.0
<b>4</b>	<b>Cây gừng:</b>	<b>Ha</b>	<b>3.5</b>	<b>3.5</b>	<b>100.0</b>
	+ DT xuống ruộng:	Ha			
	+ DT đồi, bãi:	Ha			
<b>5</b>	<b>Cây nghệ:</b>	<b>Ha</b>	<b>0.5</b>	<b>0.5</b>	<b>100.0</b>
<b>6</b>	<b>Cây chè</b>	<b>Ha</b>	<b>0.3</b>		
	+ DT hiện có	Ha	0.3		
	+ DT cho thu hoạch	Ha			
	+ DT trồng mới	Ha			
<b>7</b>	<b>Cây thạch đen</b>	<b>Ha</b>	<b>2.0</b>	<b>2.0</b>	<b>100.0</b>
	+ DT xuống ruộng:	Ha			
	+ DT đồi, soi bãi:	Ha			
<b>8</b>	<b>Cây dược liệu</b>	<b>Ha</b>			
	+ DT hiện có	<b>Ha</b>			
	+ DT trồng mới xuống ruộng:	Ha			
	+ DT trồng mới đồi, soi bãi:	Ha			
<b>9</b>	<b>Cây thuốc lá</b>	<b>Ha</b>			
	+ DT xuống ruộng:	Ha			
	+ DT soi, bãi	Ha			
<b>10</b>	Cây khác .....	Ha			
<b>11</b>	.....				
<b>IV</b>	<b>CÂY RAU, ĐẬU ĐỒ CÁC LOẠI</b>		<b>7.0</b>		
<b>1</b>	<b>Cây rau:</b>	<b>Ha</b>	<b>5.0</b>		
<b>1.1</b>	<b>Rau vụ đông (2022-2023)</b>	<b>Ha</b>	<b>15.0</b>	<b>15.0</b>	<b>100.0</b>



	+ DT xuống ruộng:	Ha			
	+ DT soi bãi:	Ha			
<b>1.2</b>	<b>Vụ xuân</b>	<b>Ha</b>	<b>14.0</b>	<b>14.0</b>	<b>100.0</b>
	+ DT xuống ruộng:	Ha			
	+ DT soi bãi:	Ha			
	<b>Trong đó:</b> DT cây Bí thơm	Ha			
	+ DT xuống ruộng:	Ha			
	+ DT soi bãi:	Ha			
<b>2</b>	<b>Cây đậu đỗ:</b>	<b>Ha</b>	<b>12.0</b>		
	+ DT xuống ruộng:	Ha			
	+ DT soi bãi:	Ha	12.0	12.0	100.0
<b>V</b>	<b>CÂY ĂN QUẢ</b>				
<b>1</b>	<b>Cây cam:</b> Trong đó	<b>Ha</b>	<b>28.5</b>		
	+ DT hiện có	ha	28.5		
	+ DT cho thu hoạch	ha	16.0		
	+ DT được cấp chứng nhận đảm bảo ATTP	ha	15.0		
	+ DT được cấp chứng nhận đảm bảo VietGAP	ha			
	+ Diện tích cấp mã số vùng trồng	Ha	2.0		
	+ DT thâm canh, cải tạo				
-	Diện tích trồng mới	ha	2.0		
	+ DT trồng xuống ruộng (đất nông nghiệp)	ha			
	+ DT trồng đôi, soi bãi	ha	2.0		100.0
<b>2</b>	<b>Cây quýt:</b> Trong đó	<b>Ha</b>	<b>19.2</b>		
	+ DT hiện có	ha			
	+ DT cho thu hoạch	ha	2.0		
	+ DT được cấp chứng nhận đảm bảo ATTP	ha	5.0		
	+ DT được cấp chứng nhận đảm bảo VietGAP	ha	7.0		
	+ Diện tích cấp mã số vùng trồng	Ha			
	+ DT thâm canh, cải tạo	ha			
-	Diện tích trồng mới	ha			
	+ DT trồng xuống ruộng (đất nông nghiệp)	ha			
	+ DT trồng đôi, soi bãi	ha			
<b>3</b>	<b>Cây hồng không hạt</b>	<b>Ha</b>	<b>4.9</b>		
	+ DT hiện có	Ha	4.9		
	+ DT cho thu hoạch	Ha	0.1		
	+ DT trồng mới	Ha	0.0		
	+ DT được chứng nhận đảm bảo ATTP hoặc VietGAP	Ha			
	+ DT thâm canh, cải tạo	Ha			

<b>4</b>	<b>Cây chuối:</b>	<b>Ha</b>	<b>6.0</b>		
	+ DT đượng chứng nhận đảm bảo ATTP	Ha	2.0		
-	+ Diện tích trồng mới	Ha			
<b>5</b>	<b>Cây ăn quả khác</b>	<b>Ha</b>			
	+ DT hiện có	ha			
	+ DT trồng mới	ha			
<b>VI</b>	<b>Diện tích trồng cỏ (gồm cả DT hiện có+DT trồng mới)</b>	Ha	1.5		
<b>VII</b>	<b>Diện tích 100 triệu đồng/ha</b>	<b>Ha</b>	<b>25</b>		
<b>VIII</b>	<b>Diện tích chuyển đổi</b>	<b>Ha</b>			
	Diện tích chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa từ năm 2018-2022	Ha			
<b>IX</b>	<b>Diện tích thủy sản</b>	<b>Ha</b>	<b>25</b>		
	+ Cá ruộng	Ha			
	+ Ao, hồ	Ha			

+	Đàn trâu	con	430	
+	Đàn bò	con		
+	Đàn ngựa	con	31	
-	Số con xuất chuồng	con		
+	Trong đó: Số trâu xuất chuồng	con	43	
+	Số ngựa xuất chuồng	con	5	
-	Sản lượng thịt hơi, trong đó:	tấn	91.59	
+	Sản lượng thịt trâu (213kg/con)	tấn	15,84	
+	Sản lượng thịt ngựa (200 kg/con)	tấn	1320	
<b>1.2</b>	<b>Đàn lợn</b>	<b>con</b>		
-	Số con hiện có	con	1.100	
-	Số con xuất chuồng (70kg/con)	con	56,63	
-	Sản lượng thịt hơi	tấn	30	
<b>1.3</b>	<b>Đàn dê</b>	<b>con</b>		
-	Số con hiện có	con	180	
-	Số con xuất chuồng (25kg/con)	con		
-	Sản lượng thịt hơi	tấn		
<b>1.4</b>	<b>Đàn gia cầm</b>	<b>con</b>		
-	Số con hiện có	con	25.000	

-	Số con xuất chuồng (2kg/con)	con	20,57
-	Sản lượng thịt hơi	tấn	64
<b>2</b>	<b>Sản lượng thịt hơi các loại xuất chuồng</b>	<b>tấn</b>	
<b>4</b>	<b>Tiêm phòng</b>		
<b>4.1</b>	<b>Đàn trâu, bò</b>		
+	Vắc xin LMLM (tính cho 2 đợt)	con	275
+	Vắc xin THT trâu, bò (tính cho 2 đợt)	con	275
<b>4.2</b>	<b>Đàn chó (tính cho cả năm)</b>	con	183
<b>III</b>	<b>THỦY SẢN</b>		
<b>1</b>	<b>Tổng diện tích nuôi ao, hồ, nuôi ruộng</b>		25.5
	+ Năng suất	tạ/ha	22
	+ Sản lượng	tấn	56,5
<b>IV</b>	<b>LÂM NGHIỆP</b>		
<b>1</b>	<b>Phát triển rừng</b>		
1,2	Diện tích được trồng lại sau khai thác	Ha	3.0
1,3	Số cây lâm nghiệp trồng phân tán		10,0
<b>V</b>	<b>CƠ GIỚI HÓA TRONG SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP</b>	<b>Cái</b>	
1	Máy gặt đập liên hoàn	Cái	4
2	Máy thái thức ăn chăn nuôi	Cái	420
3	Máy xới đất, lên luống,...	Cái	110

## V. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU 6 THÁNG CUỐI NĂM 2023

1. Tập trung thu hoạch cây trồng vụ xuân, phòng trừ bọ rầy, đạo ôn, sâu năn, sâu cuốn lá trên lúa; sâu đục thân, sâu keo trên cây ngô và có biện pháp xử lý kịp thời sâu bệnh trên các loại cây trồng khác. Đẩy nhanh tiến độ làm đất, chuẩn bị giống, vật tư, phân bón kịp thời và triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất vụ mùa theo khung thời vụ.

Tăng cường công tác quản lý bảo vệ rừng, chủ động phòng chống, chữa cháy rừng trong mùa khô. Tổ chức tuần tra truy quét và xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm luật lâm nghiệp.

2. Đẩy nhanh tiến độ các chương trình, dự án, giám sát đảm bảo chất lượng các công trình xây dựng cơ sở hạ tầng trên địa bàn xã. Giữ vững xã nông thôn mới và phấn đấu thực hiện đạt xã nông thôn mới nâng cao.

3. Chủ động tốt công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, đặc biệt chú ý những điểm có nguy cơ sạt lở cao.

4. Phân đầu thu ngân sách đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch giao. Thực hiện nghiêm việc tiết kiệm chi ngân sách, tăng cường thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

5. Thường xuyên quan tâm chế độ đối với gia đình có công với cách mạng và các đối tượng chính sách xã hội khác, thực hiện tốt công tác giảm nghèo, mô hình giảm nghèo năm 2023 đạt hiệu quả.

6. Tổ chức tốt hoạt động hè cho thanh thiếu nhi, chuẩn bị tốt mọi điều kiện cho các nhà trường tổ chức khai giảng năm học 2023 - 2024 theo kế hoạch của cấp trên, huy động trẻ em vào lớp 1 đúng độ tuổi.

7. Duy trì tổ chức các phong trào văn hoá văn nghệ, thể dục thể thao để chào mừng các ngày lễ lớn của đất nước.

8. Chỉ đạo tốt công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. Tích cực chủ động phòng chống dịch bệnh theo mùa, thực hiện tốt các chương trình y tế mục tiêu, nhất là chương trình tiêm chủng mở rộng; phòng chống suy dinh dưỡng; vệ sinh an toàn thực phẩm; tiếp tục triển khai chương trình Quốc gia bảo vệ trẻ em, làm tốt công tác phòng, chống dịch bệnh.

9. Thực hiện tốt công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tăng cường công tác quản lý, kiểm tra việc sử dụng đất, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

10. Thực hiện tốt công tác quốc phòng quân sự địa phương. Chỉ đạo các lực lượng tăng cường công tác thăm nắm tình hình an ninh trật tự trên địa bàn, tình hình dân tộc, an ninh chính trị nội bộ và các tệ nạn xã hội. Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án 06 về “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030”.

11. Thực hiện tiếp công dân và giải quyết đơn thư, khiếu nại tố cáo theo quy định của pháp luật. Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, thực hiện giải quyết thủ tục hành chính nhanh gọn. Tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật đến người dân.

12. Thực hiện tốt cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh".

## **PHẦN THỨ HAI**

### **KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ- XÃ HỘI NĂM 2024**

#### **I. MỤC TIÊU VÀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2024**

**1. Mục tiêu tổng quát:** Tạo sự chuyển biến mạnh, toàn diện trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, dịch vụ, thương mại, tiểu thủ công nghiệp, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân; không ngừng đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị, trong đó tập trung nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức Đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên; nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền; tiếp tục đổi mới phương thức hoạt động, nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể. Huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống

chính trị, của toàn thể nhân dân để góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu Nghị quyết Đại hội đề ra.

## **2. Các chỉ tiêu chủ yếu của năm 2024.**

### **2.1. Các chỉ tiêu kinh tế**

- Thu ngân sách trên địa bàn năm 2024: 113 triệu đồng
- Tổng sản lượng lương thực có hạt: 2.658,5 tạ.
- Bình quân lương thực đầu người là: 800kg/người/năm.
- Diện tích trồng dong giềng: 2,0ha.
- Diện tích trồng rừng mới: 25 ha.

### **2.2. Các chỉ tiêu xã hội**

- Phần đầu giảm tỷ lệ hộ nghèo 12,92%.
- Giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng dưới 5 tuổi xuống dưới 10,9%.
- Tỷ lệ gia đình đạt danh hiệu gia đình văn hóa 90% trở lên.
- Duy trì 10/10 khu dân cư đạt danh hiệu khu dân cư văn hóa.

### **2.3. Chỉ tiêu về môi trường**

- Độ che phủ rừng đạt từ 60-70%
- Tỷ lệ số hộ dân nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh là 100%

### **2.4. Chỉ tiêu Quốc phòng - an ninh**

- Về Quốc phòng: Khám tuyển và nhập ngũ đạt 100% chỉ tiêu giao.
- Về An ninh: Giảm các vụ việc so với năm 2023.

## **II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN CÁC NGÀNH VÀ LĨNH VỰC**

### **1. Nông lâm nghiệp và thủy sản.**

- Đẩy mạnh việc ứng dụng tiến bộ Khoa học - Kỹ thuật và công nghệ mới. Tranh thủ sự đầu tư từ các dự án, xây dựng các mô hình trình diễn, tiến hành tổng kết đánh giá và từng bước khai thác, nhân rộng trên địa bàn.

- Lựa chọn các cây trồng có giá trị kinh tế, phù hợp với điều kiện tự nhiên ở từng thôn bản, thực hiện tốt việc thâm canh, luân canh cây trồng.

- Chỉ đạo, vận động nhân dân gieo trồng theo khung thời vụ, các diện tích cùng xứ đồng gieo trồng cùng một loại giống, trú trọng công tác phòng trừ sâu bệnh, phòng chống hạn hán đảm bảo tiến độ sản xuất và năng suất cây trồng.

### **2. Công nghiệp -Tiểu thủ công nghiệp, XDCB, xây dựng nông thôn mới, thu chi ngân sách nhà nước.**

- Công nghiệp -Tiểu thủ công nghiệp: Không có.

- Xây dựng cơ bản: Triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới, tranh thủ các nguồn vốn từ các dự án hỗ trợ, kết hợp huy động sức dân để xây dựng, sửa chữa các công trình giao thông, thủy lợi, trường học, nước sinh hoạt, nhà văn hóa thôn; huy động lao động xã hội duy tu, bảo dưỡng đường liên thôn.

- Xây dựng nông thôn mới: Tiếp tục duy trì và tổ chức thực hiện có hiệu quả các tiêu chí Chương trình xây dựng nông thôn mới. Phần đầu đạt xã nông thôn mới nâng cao.

- Thu chi ngân sách nhà nước: Quản lý các nguồn thu trên địa bàn, tổ chức thu đúng, thu đủ các nguồn thu. Chi ngân sách đảm bảo đúng luật, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

### **3. Phát triển Thương mại - Dịch vụ.**

Duy trì và phát triển các cơ sở sản xuất, kinh doanh dịch vụ, đồng thời hướng dẫn các cơ sở sản xuất, kinh doanh chấp hành các nguyên tắc về bảo vệ môi trường, nguồn nước và các quy định khác trong sản xuất kinh doanh.

#### **4. Phát triển Hợp tác xã.**

Tăng cường tuyên truyền Luật Hợp tác xã năm 2012 để mở rộng, nhân rộng và phát triển các Hợp tác xã, kinh doanh đa ngành nghề; tranh thủ các nguồn vốn đầu tư từ trong nước và nước ngoài nhằm tạo điều kiện để Hợp tác xã duy trì và phát triển bền vững.

#### **5. Phát triển khoa học và công nghệ.**

Áp dụng khoa học, công nghệ tiên tiến vào sản xuất nông nghiệp nhằm nâng cao chất lượng và năng suất cây trồng.

#### **6. Công tác Giáo dục & Đào tạo.**

Không ngừng nâng cao chất lượng dạy và học; duy trì phổ cập giáo dục, xóa mù chữ. Đảm bảo sơ sở vật chất, trang thiết bị dạy và học.

Tăng cường hoạt động của tổ chức Khuyến học, triển khai có hiệu quả hoạt động của Trung tâm học tập cộng đồng.

#### **7. Công tác Y tế, Dân số.**

- Công tác Y tế.

Làm tốt công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu, tổ chức tốt việc khám, điều trị bệnh cho nhân dân; thực hiện có hiệu quả các dự án về Y tế.

Tăng cường hoạt động của đội ngũ Y tế thôn bản; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện nếp sống vệ sinh, bảo vệ sức khỏe, tham gia tích cực công tác giữ gìn vệ sinh môi trường, đảm bảo an toàn thực phẩm.

Phối hợp với Trung tâm học tập cộng đồng và các chương trình dự án khác, tăng cường công tác tập huấn về phòng bệnh nhằm nâng cao sức khỏe cộng đồng.

- Dân số - Kế hoạch hóa gia đình.

Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền về dân số kế hoạch hoá gia đình; công tác chăm sóc, giáo dục trẻ em; vận động nhân dân thực hiện tốt chương trình dân số, sức khỏe sinh sản, phòng chống suy dinh dưỡng ở trẻ em.

#### **8. Công tác Văn hoá - Thông tin; Truyền thanh - Truyền hình:**

Duy trì thực hiện tốt phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh" tại các thôn bản.

Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể thao; công tác khuyến nông - khuyến lâm; chăn nuôi thú y; công tác giữ gìn vệ sinh môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm; chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới góp phần nâng cao nhận thức trong cộng đồng dân cư.

#### **9. Lao động - Thương binh và Xã hội:**

Thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với người có công, người hưởng chế độ chính sách xã hội; thực hiện việc uỷ nhiệm chi trả trợ cấp cho các đối tượng chính sách đảm bảo đúng, đủ, kịp thời; tăng cường các hoạt động đền ơn, đáp nghĩa, từ thiện nhân đạo.

Thực hiện có hiệu quả các chương trình, dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân để giảm nghèo bền vững.

#### **10. Dân tộc, tôn giáo:**

Chú trọng quan tâm chế độ chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số.

Thường xuyên thăm nắm và báo cáo đầy đủ về công tác tôn giáo theo yêu cầu của cấp trên.

#### **11. Tài nguyên - Môi trường:**

Thường xuyên làm tốt công tác vệ sinh môi trường, phát dọn đường làng, ngõ xóm để duy trì nông thôn mới và củng cố các tiêu chí xây dựng nông thôn mới nâng cao.

### **12. Cải cách hành chính:**

Tổ chức triển khai thực hiện 06 nhiệm vụ: Cải cách thể chế; cải cách TTHC; cải cách bộ máy hành chính nhà nước; xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức cấp; cải cách tài chính công; hiện đại hóa nền hành chính và công tác chỉ đạo điều hành. Công khai các bộ TTHC theo Quyết định số 2686/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt danh mục TTHC thực hiện tiếp nhận, trả kết quả tại Bộ phận Một cửa; không tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận Một cửa; tiếp nhận và giải quyết theo hình thức liên thông cùng cấp; tiếp nhận và giải quyết theo hình thức liên thông giữa các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh Bắc Kan, được niêm yết đầy đủ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND xã.

### **13. Quốc phòng - An ninh:**

- An ninh:

Giữ vững an ninh chính trị, đảm bảo trật tự an toàn xã hội; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động toàn dân tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc, chấp hành pháp luật an toàn giao thông; làm tốt công tác quản lý Nhà nước về an ninh trật tự...

Đẩy mạnh công tác phổ biến, tuyên truyền pháp luật, công tác quản lý nhân khẩu, hộ khẩu. Tăng cường công tác nắm tình hình, công tác tuần tra, kiểm tra; quản lý tạm trú, tạm vắng; tiếp tục phối hợp triển khai có hiệu quả chương trình phòng chống tội phạm, phòng chống ma túy.

Không ngừng xây dựng lực lượng Công an cơ sở trong sạch, vững mạnh, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Quốc phòng:

Tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục cho cán bộ, đảng viên và nhân dân nâng cao ý thức cảnh giác cách mạng, tinh thần trách nhiệm trong việc xây dựng nền Quốc phòng toàn dân; nâng cao chất lượng giáo dục kiến thức Quốc phòng - an ninh, chất lượng giáo dục chính trị, tư tưởng cho lực lượng Dân quân và dự bị động viên.

Xây dựng lực lượng Dân quân, lực lượng dự bị động viên theo đúng quy định; thực hiện nghiêm chế độ trực chỉ huy, trực sẵn sàng chiến đấu; hoàn thành chương trình huấn luyện theo đúng kế hoạch; làm tốt công tác quản lý quân số, quản lý vũ khí, quân trang; thực hiện đạt 100% chỉ tiêu khám tuyển nghĩa vụ và nhập ngũ.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện kinh tế xx hội nưam 2023 và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 của Ủy ban nhân dân xã Cường Lợi./.

#### **Nơi nhận:**

- UBND huyện;
- Phòng TC-KH huyện;
- TT Đảng ủy, HĐND-UBND;
- MTTQ, các đoàn thể;
- Lưu: VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Hoàng Văn Hiếu**